

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 817 -CV/BTCTU

Về tham gia góp ý dự thảo
Báo cáo phục vụ Đề án

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: - Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Sở Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 1324-CV/TU ngày 10/3/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tham mưu nội dung xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị; trên cơ sở Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các báo cáo đề xuất của các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các Ban Đảng của Tỉnh ủy; báo cáo tổng hợp các nghị quyết chuyên đề của tỉnh; các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tổng hợp, xây dựng dự thảo **Báo cáo phục vụ Đề án tổng thể trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương (phần công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị).**

Để nội dung báo cáo chất lượng, sát tình hình thực tiễn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn; các Ban Đảng Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Sở Nội vụ nghiên cứu, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo (có gửi kèm) và gửi bằng văn bản về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 25/4/2022** để tiếp thu, hoàn thiện trước khi trình Ban Thường vụ, Tỉnh ủy theo quy định.

Đề nghị các đồng chí quan tâm phối hợp. *TCT*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c lãnh đạo Ban,
- Lưu VPTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Kỳ

BÁO CÁO

Phục vụ Đề án tổng thể trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương
(phân công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị)

I. Tình hình

Tỉnh Lâm Đồng (thành lập ngày 06/01/1976), khi đó Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng có 225 tổ chức đảng với 3.267 đảng. Đến nay, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng có 16 đảng bộ cấp trên cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc, 776 tổ chức cơ sở đảng với 48.015 đảng viên.

Trong những năm qua, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và đạt những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá; quy mô, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế tăng. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đạt kết quả tích cực; cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý; các lĩnh vực thế mạnh: nông nghiệp, dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển theo hướng chất lượng cao, hiện đại. Hạ tầng kinh tế - xã hội quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện; bộ mặt nông thôn, đô thị khởi sắc. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh, phúc lợi xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tiến hành toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đạt nhiều kết quả nổi bật; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo đầy mạnh và đạt được những kết quả tích cực. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền không ngừng được củng cố và tăng lên, khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

II. Một số kết quả đã đạt được

1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức và nêu gương

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, nhất là những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng. Năng lực dự báo, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng có chuyển biến. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, tập trung khắc phục những khuyết điểm, hạn chế. Đã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; chỉ đạo từng bước đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập, gắn kết giữa lý luận với thực tiễn. Qua đó, bản lĩnh chính trị, năng lực trình độ, tính chiến đấu toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ

lãnh đạo, quản lý được nâng lên; không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kịp thời thông tin tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng; thường xuyên nắm bắt thông tin, theo dõi, kịp thời đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động¹ ... Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận quan tâm đúng mức và có nhiều chuyển biến.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Ban hành quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên². Chỉ đạo duy trì và thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức, tạo sự chuyển biến rõ nét trong cán bộ, đảng viên.

2. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Các cấp ủy đã cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch và triển khai đến cơ sở đảng, đảng viên và phổ biến đến nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú³. Việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII nghiêm túc, kịp thời, thể hiện sự quyết tâm cao trong việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên⁴; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với tập thể thường trực cấp ủy, chính quyền, đoàn thể.

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc xây dựng, đăng ký cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và các quy định về nêu gương⁵; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bẻ lái, “lợi ích nhóm”, “nói không đi đôi với làm”.

¹ Năm 2017 ngăn chặn 72 tin bài, đăng tải 615 tin bài phản bác; Năm 2018 ngăn chặn 320 tin bài, đăng tải 2.000 tin bài phản bác; Năm 2019 ngăn chặn 780 tin bài, đăng tải 9.825 tin bài phản bác; Năm 2020 ngăn chặn 145 tin bài, đăng tải 1.750 tin bài phản bác, năm 2021 ngăn chặn 79 tin bài, đăng tải 405 tin bài phản bác; xử lý 20 trường hợp đăng tải thông tin có nội dung chống lại Nhà nước trên môi trường mạng (số liệu của STT&TT).

² Quy định số 11-QĐ/TU và Quy định số 07-QĐ/TU ngày 22/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua thống kê từ năm 2019 đến nay, có 1.008 cán bộ, đảng viên thực hiện chưa tốt việc nêu gương (số liệu BTCTU).

³ Tỉnh ủy ban hành: Chương trình hành động số 31-CT/TU ngày 19/01/2017, Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 25/02/2022.

⁴ Qua kết quả nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn (từ khi thực hiện Nghị quyết) đã có 563 trường hợp có biểu hiện suy thoái, vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước phải xử lý kỷ luật: Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị 415 trường hợp; biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống 148 trường hợp; không có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (Báo cáo 05 năm thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII).

⁵ Từ khi thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, Chỉ thị 05 đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng được nhiều tập thể cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cụ thể: Đã có 872 tập thể, 1.278 cá nhân điển hình tiên tiến được biểu dương, khen thưởng (số liệu BTGTU).

Qua thực hiện đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng: Từng bước lập lại trật tự kỷ cương, có tác dụng cảnh báo, răn đe góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tạo tiền đề đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đưa việc tự phê bình và phê bình trở thành công việc thường xuyên trong Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có sự chuyển biến đáng kể trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, đổi mới lề lối làm việc; tự sửa chữa khuyết điểm, tự điều chỉnh các mặt hạn chế trong công tác và cuộc sống. Đã có sự nhìn nhận, đánh giá, nhận dạng rõ hơn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, từ đó có những biện pháp ngăn chặn, đấu tranh; các vụ án tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo điều tra, xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

3. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Việc xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được các cấp ủy quan tâm thực hiện và có nhiều chuyển biến⁶. Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục sắp xếp, kiện toàn phù hợp với tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cơ sở. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; chất lượng sinh hoạt chi bộ, tổ chức đảng được nâng lên, từng bước khắc phục tình trạng đơn điệu, hình thức. Quan tâm công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới⁷, chú trọng kết nạp đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân, chủ doanh nghiệp ... Tự phê bình và phê bình nghiêm túc; việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực chất hơn⁸.

4. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

Công tác cán bộ tiếp tục đổi mới, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng cán bộ, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển⁹, bố trí, sử

⁶ Từ năm 2010 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành 03 kế hoạch: Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 19/4/2011 về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên nhiệm kỳ 2010 - 2015; Kế hoạch số 14-KH/TU, ngày 19/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn.

⁷ Từ năm 2010 đến nay toàn đảng bộ kết nạp được 14.258 đảng viên trong các loại hình, trung bình kết nạp được gần 1.300 đảng viên/năm.

⁸ Qua đánh giá hằng năm có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh (trước khi có Quy định 132-QĐ/TW) trung bình 40,91%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 46,36%; hoàn thành nhiệm vụ 9,09%; yếu kém còn 3,64%. Sau khi thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, trung bình số tổ chức đảng đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tỷ lệ 19,44%; hoàn thành tốt nhiệm vụ tỷ lệ 71,74%; hoàn thành nhiệm vụ tỷ lệ 7,49%; không hoàn thành nhiệm vụ còn 1,33% (số liệu BTCTU).

⁹ Nhiệm kỳ 2010-2015: Trung ương về tỉnh 02 đồng chí; tỉnh về huyện, thành phố: 09 đồng chí (Bí thư 05 đồng chí; Phó Bí thư TT 01 đồng chí; Phó Bí thư, Chủ tịch UBND 03 đồng chí); huyện, thành phố về tỉnh 03 đồng chí; luân chuyển từ ngành này sang ngành khác 29 đồng chí; luân chuyển từ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn 90 đồng chí; luân chuyển từ xã, phường, thị trấn về huyện, thành phố 30 đồng chí; số cán bộ luân chuyển từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác 27 đồng chí.

Nhiệm kỳ 2015-2020: Cán bộ luân chuyển từ tỉnh về huyện, thành phố: 06 đồng chí từ tỉnh (Bí thư 03 đồng chí; Phó Bí thư TT 02 đồng chí; Phó bí thư, Chủ tịch UBND 01 đồng chí); cán bộ luân chuyển huyện, thành phố về tỉnh 03 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ ngành này sang ngành khác: 03 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ huyện, thành

dụng cán bộ¹⁰; chống chạy chức, chạy quyền; coi trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm, kịp thời thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị, nhất là năm, xác minh vấn đề chính trị hiện nay. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành chặt chẽ phục vụ cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử¹¹,....

5. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả; hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường, ngày càng siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc triển khai, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, lĩnh vực nổi cộm,... để phát sinh tiêu cực, vi phạm góp phân tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước¹².

6. Công tác dân vận và tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân: Công tác dân vận tiếp tục đổi mới cả nội dung và phương thức hoạt động,

phổ về xã, phường, thị trấn 42 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ xã, phường, thị trấn về huyện, thành phố 18 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác 06 đồng chí.

¹⁰ Đào tạo công chức cấp tỉnh, cấp huyện: Chuyên môn: Tiến sĩ: 34 người; Thạc sĩ: 740 người; đại học: 4.156, cao đẳng: 2.927, trung cấp: 1.807, bồi dưỡng: 27.586 lượt. Lý luận chính trị: Cử nhân: 8, cao cấp: 885, trung cấp: 2.678, sơ cấp: 306; bồi dưỡng: 1.095.; Quản lý nhà nước: Chuyên viên cao cấp: 66, chuyên viên chính: 551, chuyên viên: 1.978; Ngoại ngữ: 2.653; Tin học: 3.358; Tiếng Dân tộc 1.353.

Đào tạo cán bộ, công chức cấp xã: Chuyên môn: Thạc sĩ: 8 người, đại học, cao đẳng: 327 người, Trung cấp: 1.740 người; Lý luận chính trị: Cử nhân: 9 người, Cao cấp: 31 người, Trung cấp: 548 người, Sơ cấp: 257 người, bồi dưỡng: 372; Tin học: 2.386 người; Ngoại ngữ: 257 người; Tiếng Dân tộc: 624 người; bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và các kỹ năng: 8.473 người.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách (khỏi Đảng, chính quyền): Bố trí 1.550 cán bộ, về trình độ chuyên môn: đại học 585 cán bộ, chiếm tỷ lệ 37,74%; Cao đẳng 56 cán bộ, chiếm tỷ lệ 3,61%; Trung cấp 626 cán bộ, chiếm tỷ lệ 40,39%; Lý luận chính trị: cao cấp 66 cán bộ, chiếm tỷ lệ 4,25%; trung cấp 1.127 cán bộ, chiếm tỷ lệ 72,71%; Quản lý hành chính nhà nước: đại học 5 cán bộ, chiếm tỷ lệ 0,32%; Trung cấp 61 cán bộ, chiếm tỷ lệ 3,93%; đã qua bồi dưỡng 304 cán bộ, chiếm tỷ lệ 19,61%; Tin học văn phòng 1.027 cán bộ, chiếm tỷ lệ 66,26%; Ngoại ngữ 604 cán bộ, chiếm tỷ lệ 38,96%; Tiếng Dân tộc 223 cán bộ, chiếm tỷ lệ 14,39%.

- Chất lượng đội ngũ công chức: Bố trí 1.438 công chức, về trình độ chuyên môn: đại học 652 công chức, chiếm tỷ lệ 45,34%; cao đẳng 88 công chức, chiếm tỷ lệ 6,12%; trung cấp 677 công chức, chiếm tỷ lệ 47,08%. Trình độ lý luận chính trị: trung cấp 561 công chức, chiếm tỷ lệ 39,01%; sơ cấp 172 công chức, chiếm tỷ lệ 11,96%; Quản lý hành chính nhà nước: đại học 01 công chức, chiếm tỷ lệ 0,07%; Trung cấp 20 công chức, chiếm tỷ lệ 1,39%; đã qua bồi dưỡng 275 công chức, chiếm tỷ lệ 19,12%; Tin học văn phòng 1.276 công chức, chiếm tỷ lệ 88,73%; Ngoại ngữ 907 công chức, chiếm tỷ lệ 63,07%; Tiếng Dân tộc 168 công chức, chiếm tỷ lệ 11,68%.

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Đã bố trí 2.164 người, về trình độ chuyên môn: sau đại học 02 người, chiếm tỷ lệ 0,09%; đại học 314 người, chiếm tỷ lệ 14,51%; cao đẳng 165 người, chiếm tỷ lệ 7,62%; trung cấp 592 người, chiếm tỷ lệ 27,36%; sơ cấp 56 người, chiếm tỷ lệ 2,58%. Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân 01 người, chiếm tỷ lệ 0,05%; cao cấp 14 người, chiếm tỷ lệ 0,65%; trung cấp 352 người, chiếm tỷ lệ 16,27%; sơ cấp 311 người, chiếm tỷ lệ 14,37%; Tin học: 733 người chiếm tỷ lệ 33,87%.

(số liệu BTCTU, Sở Nội vụ)

¹¹ Tính đến nay, toàn tỉnh đã tiến hành rà soát 21.966 hồ sơ cán bộ, đảng viên, đã phát hiện 2.681 trường hợp có vấn đề cần xem xét về chính trị bản thân và gia đình; Trong số cán bộ, đảng viên được thẩm định phục vụ công tác cán bộ của các cấp ủy, trong đó có 1.328 trường hợp có vấn đề lịch sử chính trị của bản thân hoặc gia đình phải thẩm tra, xác minh để làm rõ lý lịch. Tiến hành xử lý những trường hợp có vấn đề chính trị thuộc điều chỉnh của Quy định số 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị là 162 trường hợp, cụ thể: có 67 trường hợp không đủ tiêu chuẩn chính trị để cơ cấu vào cấp ủy, làm cán bộ chủ chốt hoặc làm việc ở các cơ quan, bộ phận trọng yếu cơ mật của Đảng, nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội; có 71 trường hợp không đủ tiêu chuẩn chính trị để bố trí vào chức vụ cao hơn; có 24 trường hợp không đủ tiêu chuẩn chính trị phải đưa ra khỏi cấp ủy, thôi làm cán bộ chủ chốt. Từ năm 2007 đến nay xem xét, thẩm định hồ sơ kết nạp đảng viên mới cho 1.792 trường hợp; có 89 trường hợp không đủ tiêu chuẩn chính trị nên không được kết nạp vào Đảng. Có 29 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan tới vấn đề lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên, đã xem xét, giải quyết xong 28 đơn, hiện nay còn một trường hợp đang đề nghị Cục Bảo vệ chính trị nội bộ - Ban Tổ chức Trung ương giải quyết theo thẩm quyền (số liệu BTCTU).

¹² Từ năm 2006 đến nay, toàn tỉnh có 38 tổ chức đảng; 2.109 đảng viên bị thi hành kỷ luật (số liệu UBKTTU).

nhất là dân vận chính quyền; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp và cán bộ, công chức; coi trọng việc nắm tình hình nhân dân và giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhân dân, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khuyến khích nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng. Công tác dân vận chính quyền, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” được mở rộng, trở thành hoạt động thường xuyên, mang lại hiệu quả thiết thực. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân chuyển biến tích cực¹³.

7. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ban Nội chính, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm trong triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và phát hiện, xử lý các sai phạm về kinh tế, tham nhũng, việc thanh tra vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế¹⁴. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả, tham nhũng từng bước kiểm chế, ngăn chặn, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình ủng hộ.

8. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: Các cấp ủy đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng hoạch định đường lối, cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị... của Đảng để thực hiện; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở¹⁵. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin¹⁶ để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

9. Xây dựng hệ thống chính trị

Toàn Đảng bộ đã tích cực tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế,

¹³ Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chủ trì giám sát 11 chuyên đề về việc thực hiện các chính sách của chính quyền cấp tỉnh; phối hợp giám sát 52 cuộc. MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố đã tổ chức giám sát được 332 cuộc, thành lập 118 đoàn tham gia giám sát. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn đã chủ trì tổ chức giám sát được 257 cuộc với 84 nội dung, đồng thời, phối hợp với HĐND cùng cấp tổ chức giám sát được 480 cuộc trên một số lĩnh vực như thu hồi đất, giải tỏa, đền bù, tái định cư, kết quả thực hiện các chương trình, dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã tổ chức giám sát được 57 cuộc, phối hợp tham gia giám sát 85 cuộc (số liệu BDVTU).

¹⁴ Từ năm 2015 đến nay có 59 vụ/71 trường hợp, trong đó: Xử lý hành chính 31 vụ/36 trường hợp; xử lý hình sự 28 vụ/35 trường hợp (số liệu BNCTU).

¹⁵ **Chỉ tiêu** cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị; **chỉ tiêu** đảng viên được chỉ bộ, cấp ủy nhận xét tiêu biểu, gương mẫu hàng năm theo quy định; **chỉ tiêu** đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang đang công tác thực hiện nghiêm việc đăng ký, cam kết về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ...

¹⁶ Hệ thống: ISO 9001:2000; E-office, nay là E-Gov (*khối chính quyền*); i.Doc (*khối Đảng*) được ứng dụng rộng rãi; phần mềm OMS về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang được triển khai.

đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, với quyết tâm chính trị cao, có trọng tâm, trọng điểm. Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, có lộ trình, bước đi phù hợp, với nhiều cách làm sáng tạo. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị từng bước sắp xếp tinh gọn hơn; đẩy mạnh thí điểm một số mô hình tổ chức mới và sắp xếp lại một số đơn vị hành chính, cấp xã và sáp nhập thôn, tổ dân phố góp phần giảm đầu mối, cấp trung gian, số lượng cán bộ lãnh đạo, giảm biên chế, giảm chi phí hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp đã bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; nội dung và phương thức hoạt động không ngừng đổi mới; thể hiện rõ vai trò của cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân; chất lượng và nội dung các kỳ họp được nâng lên; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương; công tác tiếp xúc cử tri được tổ chức đúng quy định pháp luật và có nhiều cải tiến về nội dung, hình thức; hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn được tổ chức chặt chẽ, dân chủ và thiết thực.

- Công tác lãnh đạo, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp có nhiều tiến bộ, công tác quản lý của các cơ quan chuyên môn có nhiều đổi mới, hiệu quả từng bước được nâng lên, việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng đi vào nề nếp; thực hiện tốt quy chế phối hợp và các quy định về phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyên biến tích cực, luôn gần gũi gắn bó với nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà với nhân dân. Công tác quản lý hành chính được tăng cường, chính quyền các cấp cơ bản thực hiện đúng chức năng quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng đã tăng cường thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng mạnh về cơ sở; thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI đạt được nhiều kết quả thiết thực, phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được kiện toàn, củng cố, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm đúng mức, thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp¹⁷.

¹⁷ Hiện nay, tổng số TTHC đã được UBND tỉnh công bố chuẩn hóa trên địa bàn tỉnh là 1.952 thủ tục, trong đó: cấp tỉnh 1.492 thủ tục; cấp huyện 367 thủ tục; cấp xã 143 thủ tục. 20/20 sở ban ngành; 12/12 huyện, thành phố; 147/147 xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Sở Nội vụ và Đài phát thanh – truyền hình tỉnh đã phối hợp tổ chức 10 chương trình gặp gỡ, đối thoại về CCHC phát sóng trực tiếp trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh ... (số liệu Sở Nội vụ).

Quan tâm tuyển dụng¹⁸, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước từng bước được nâng lên.

*** Nguyên nhân kết quả đạt được**

- Có sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước.

- Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đoàn kết, thống nhất thể hiện quyết tâm chính trị cao, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; giữ vững nguyên tắc của Đảng, kỷ luật, kỷ cương, phát huy dân chủ, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Quyết tâm, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương có nhiều đổi mới; điều hành năng động, thường xuyên bám sát diễn biến của tình hình để đưa ra các chủ trương, giải pháp phù hợp; nỗ lực cao trong cải cách hành chính; quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Nêu cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp, doanh nhân trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thật sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, thiếu thuyết phục; công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, chưa đáp ứng được sự quan tâm của nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các luận điệu, thông tin xấu, sai trái, mang tính kích động, xuyên tạc trên mạng xã hội hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn chung chung. Tình giãn biên chế chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị một số nơi chưa tích cực, chuyển biến chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự quan tâm tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm đúng mức. Đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới nhưng vẫn chưa thực chất. Năng

¹⁸ Từ năm 2009 đến nay UBND tỉnh đã tổ chức 03 đợt thi tuyển công chức (năm 2009, 2012, 2015) riêng năm 2015, thực hiện thi tuyển công chức của khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước chung một hội đồng thi, thực hiện thi các môn thi trắc nghiệm trên máy tính theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ đã được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Toàn tỉnh tuyển dụng được 574 công chức; 2.337 viên chức (số liệu Sở Nội vụ).

lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; một số cán bộ, công chức thiếu tính chuyên nghiệp.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; vai trò tổ chức cơ sở đảng trong giáo dục chính trị tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra, giám sát, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, xử lý các vi phạm vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng sinh hoạt chi bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao.

- Việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết công việc đôi lúc còn chậm, chồng chéo, chưa rõ ràng. Chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng một số cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra chuyển biến chưa đều, chưa theo kịp yêu cầu, chưa chú trọng công tác phòng ngừa. Việc tự kiểm tra, giám sát, ở các cấp ủy đảng chưa thực hiện thường xuyên, chưa thực chất.

- Công tác dân vận, việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình nhân dân, nhất là địa bàn phức tạp, nhạy cảm có lúc, có nơi chưa kịp thời, sâu sát. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, chưa theo kịp sự phát triển. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền một số nơi còn hạn chế.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một số địa phương, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý trong nội bộ cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng những nhiễu, tiêu cực, tham nhũng vặt trong khu vực hành chính, dịch vụ công tuy giảm nhưng chưa đạt so với yêu cầu.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Việc nghiên cứu, cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước chưa kỹ nên dẫn đến triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn lúng túng, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để ban hành các cơ chế, chính sách và quản lý, điều hành chưa kịp thời, chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

- Bàn lĩnh và vai trò người đứng đầu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Khả năng nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời. Năng lực, trình độ nghiệp vụ của một bộ phận công chức, viên chức không đồng đều, có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tham mưu của các ban xây dựng Đảng, các sở, ngành có lúc, có nơi còn lúng túng. Việc chấp hành, thực hiện các kết luận cấp trên, thanh tra, kiểm tra còn chậm.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp ủy, chính quyền chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên của một số tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên, tình trạng "trên nóng, dưới lạnh", nói không đi đôi với làm chưa được khắc phục triệt để.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình còn chưa nghiêm. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tuy có đổi mới, đạt được những kết quả tích cực nhưng hiệu quả chưa thực sự đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra.

III. Kinh nghiệm

Thứ nhất, thường xuyên quan tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng về cả chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Phải xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy, trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ Đảng. Phát huy dân chủ, trí tuệ trong Đảng, làm hạt nhân thúc đẩy phát huy dân chủ trong xã hội, gắn với xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

Thứ hai, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển toàn diện từ trong lãnh đạo, chỉ đạo đến khâu tổ chức thực hiện; trong tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; từ việc xây dựng nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch đến từng chương trình, đề án, dự án cụ thể; đảm bảo phát triển nhanh và bền vững.

Thứ ba, phải biết vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, phải xác định được hướng đi đúng, bước đi thích hợp, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn và có các giải pháp đột phá để thực hiện.

Thứ tư, tập trung phát triển nguồn nhân lực, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa có tính chiến lược lâu dài. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, có tầm nhìn chiến lược; năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân.

Thứ năm, phải kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, đặc biệt là lợi ích của người dân. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phải biết dựa vào dân, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân. Thường xuyên tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, xây dựng các cơ chế, chính sách mới cho phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích của Nhân dân, tạo động lực phát triển.

IV. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Đảng bộ tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

1. Dự báo tình hình

Trong những năm tới, bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi phức tạp, nhanh chóng, khó lường; trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức;

tình, dịch bệnh COVID-19 còn có thể kéo dài, ... đòi hỏi phải có những nhận định, tư duy đúng đắn, mạnh mẽ, đột phá trên tất cả các lĩnh vực để tạo ra động lực phát triển kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thời gian tới.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Xây dựng Đảng bộ tỉnh đoàn kết, trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Sắp xếp và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, mà trọng tâm là năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Mục tiêu phát triển

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm thúc đẩy xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Nhiệm vụ trọng tâm

- Kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và các quy định nêu gương. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi bằng được tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và trong xã hội; kịp thời khen thưởng, biểu dương những tấm gương tiêu biểu và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, “cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải nêu gương”, nhất là người đứng đầu.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các phòng, ban chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện; nghiên cứu sắp xếp cơ cấu tổ chức đơn vị hành chính cấp xã khi có yêu cầu. Nghiên cứu chính sách, xây dựng cơ chế để tạo môi trường, điều kiện khuyến khích, thúc đẩy cán bộ dám đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thực hiện đánh giá cán bộ, đảng viên thông qua sản phẩm, hiệu quả trong công tác. Đổi mới mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Một số chỉ tiêu

- Phân đấu đến năm 2045 có 70% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mô hình mới, cách làm sáng tạo, có sản phẩm cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị. Mỗi nhiệm kỳ, có từ 01 ý tưởng mới, sáng tạo theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị.

- Phân đấu đến năm 2045 sắp xếp, sáp nhập được 01 đơn vị hành chính cấp huyện; thành lập 01 đơn vị hành chính cấp huyện thành thị xã; thành lập từ 02 đơn vị hành chính cấp xã thành thị trấn.

- Duy trì tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 80% trở lên; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở từ 85% trở lên; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên; phân đấu hằng năm toàn Đảng bộ kết nạp từ 1.000 - 1.200 đảng viên ở các loại hình; phân đấu đến năm 2045 thành lập được ít nhất 07 tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp tư nhân.

6. Nhiệm vụ cụ thể

6.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp thực tiễn; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực dự báo, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn địa phương.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ trí tuệ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh phòng chống và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung phương thức công tác tư tưởng đảm bảo kịp thời, thiết thực và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị một cách khoa học, sáng tạo và hiện đại; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong dạy và học lý luận chính trị; kịp thời bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức

Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng Đảng nghiêm minh với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong các tổ chức Đảng. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của tổ chức cơ sở đảng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát tại cơ sở. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; thực hiện chủ trương thủ trưởng cơ quan, đơn vị là bí thư cấp ủy. Tiếp tục nghiên cứu và đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ ở thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở.

Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiếu dân, có trách nhiệm với dân, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất. Phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, phát huy vai trò những đảng viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Coi trọng công tác phát triển đảng, chú trọng chất lượng. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị... đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm với nhiệm vụ. Chú trọng cơ cấu hợp lý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số đảm bảo sự chuyển tiếp, liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ và sử dụng nhân tài. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ; thực hiện việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng trong hệ thống chính trị.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Xử lý đúng quy định những trường hợp có vấn đề chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

Xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu công tác xây dựng Đảng, đảm bảo có phẩm chất chính trị tốt, chuyên nghiệp, trung thành, trung thực, gương mẫu. Đặc biệt là việc lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.

6. 2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, xác định nội dung, đối tượng, nâng cao hiệu lực, quả của công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời; dân chủ, đồng bộ, chặt chẽ.

Tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt các cấp, những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, có nhiều bức xúc, nổi cộm, dư luận quan tâm, chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cương quyết xử lý nghiêm minh các hành vi cố tình vi phạm kỷ luật đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải thực sự góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, công tác xây dựng chính đồn Đảng.

Tăng cường công tác chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới, nhất là đối với tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo hướng phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp đủ số lượng, nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

6.3. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác dân vận

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và tích cực đồn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân. Tiếp tục thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám

sát, dân thụ hưởng". Lấy sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

6.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng từ tỉnh tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, dân chủ, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, đảm bảo sự tập trung thống nhất của Đảng, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, phát huy mạnh mẽ vai trò, tính tự chủ, năng động, sáng tạo của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục rà soát, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát việc phân cấp, phân quyền, chống tha hóa quyền lực.

Nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết, cách thức quán triệt; hằng năm kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm hiệu quả. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động theo hướng nâng cao tính giáo dục, thuyết phục tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng và trong nhân dân để thực hiện hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đổi mới lề lối, phong cách làm việc của cán bộ đảng viên, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị; giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp không cần thiết. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác.

6.5. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- *Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế.*

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành của cơ quan các cấp; xây dựng chính quyền các cấp *“Liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân”*. Sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy theo hướng thu gọn đầu mối, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức của hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện thí điểm mô hình bí thư cấp ủy là chủ tịch ủy ban nhân dân ở những nơi có điều kiện; mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố.

Tăng cường chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và đảng bộ địa phương. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là nội dung và hình thức các kỳ họp, trong tiếp xúc cử tri, công tác giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri.

Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các sở, ban, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; một cơ quan chỉ có một cơ quan cấp trên chỉ đạo trực tiếp.

Thực hiện tốt chủ trương sắp xếp xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân cấp huyện, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan nhà nước, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng chính quyền điện tử từ tỉnh đến cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, góp phần xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại. Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân và nâng cao hiệu quả của công tác xét xử. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; hoạt động luật sư và hỗ trợ tư pháp.

Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII). Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy để nhân rộng.

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết.

Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kịp thời cập nhật kiến thức khoa học và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chính quyền điện tử.

Người đứng đầu cơ quan đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền quyết định về tổ chức cán bộ. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và sàng lọc loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân.

6.6. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát có hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tăng cường quản lý để "không thể tham nhũng"; xử lý nghiêm minh để "không dám tham nhũng"; đãi ngộ hợp lý để "không cần tham nhũng" và nâng cao đạo đức để "tránh xa tham nhũng".

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc vụ án tham nhũng; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; mở rộng phạm vi phòng chống tham nhũng ra ngoài khu vực nhà nước.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng (*nội chính, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao đạo đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức ở một số bộ phận, ngành, lĩnh vực theo quy định của Trung ương.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng,
- Các Ban của Trung ương, Văn phòng TW Đảng,
- Vụ địa phương III, BTCTW, Vụ VII, UBKTTW,
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các Ban XDD Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận